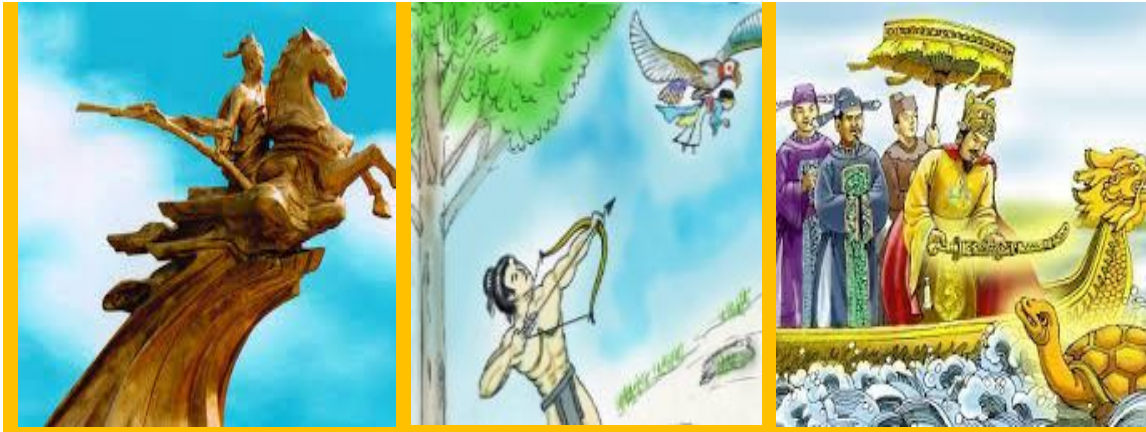


BÀI 1:	ÔN TẬP TRUYỆN
Ngày soạn	(TRUYỀN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH)
Ngày dạy:.....	



A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 1:

- Ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản truyện cổ tích: một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện cổ tích.
- Ôn tập kiến thức về từ đơn và các loại từ phức (từ ghép, từ láy) trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe.
- Ôn tập cách kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích đã học (hoặc đã đọc, đã nghe) bằng các hình thức nói và viết.

2. Năng lực:

+*Năng lực chung*: Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc; cảm phục và trân trọng những người thông minh, có tài.
- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu:

- Tham khảo SGK, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều.
- Tài liệu ôn tập bài học.

2. Thiết bị và phương tiện:

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.
- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.
- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

C. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- **Phương pháp:** Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

- **Kỹ thuật:** Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

D. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ

Hoạt động : Khởi động

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Báo cáo sản phẩm dạy học dự án:

- **Nhóm 1:** Tập làm phóng viên hoặc hướng dẫn viên du lịch: Giới thiệu về lễ hội Gióng hoặc thắng cảnh Hồ Gươm qua các tư liệu, ảnh sưu tầm được.
- **Nhóm 2:** Tập làm họa sĩ: Vẽ các bức tranh minh họa nội dung của 1 tác phẩm truyện (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).
- **Nhóm 3:** Tập làm diễn viên (Sân khấu hoá tác phẩm): Đóng 1 trích đoạn trong tác phẩm truyện.

(Nhiệm vụ các nhóm đã được giao trước một tuần sau tiết học buổi sáng)

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

B3: Báo cáo sản phẩm học tập:

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

B4: Đánh giá, nhận xét

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.
- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 1:

KĨ NĂNG	NỘI DUNG CỤ THỂ
Đọc – hiểu văn	Đọc hiểu văn bản:

bản	+ <i>Văn bản 1: Thánh Gióng;</i>
	+ <i>Văn bản 2: Thạch Sanh</i>
	Thực hành Tiếng Việt: Từ đơn và từ phức
	Thực hành đọc hiểu: + <i>Văn bản: Sự tích Hồ Gươm</i>
Viết	Viết: Viết bài văn kể lại một truyền thuyết, cổ tích
Nói và nghe	Nói và nghe: Kể lại một truyền thuyết, cổ tích

Hoạt động ôn tập: Nhắc lại kiến thức cơ bản

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
- HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 1.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tích cực trả lời.
- GV khích lệ, động viên

B3: Báo cáo sản phẩm

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Đánh giá, nhận xét

GV nhận xét, chốt kiến thức

ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

✪ KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỀN THUYẾT VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH

a. Khái niệm

- *Truyện truyền thuyết* là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

- *Truyện cổ tích* là loại truyện dân gian, thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật như: nhân vật có tài năng kì lạ, nhân vật thông minh, nhân vật bất hạnh, nhân vật ngốc nghếch, người mang lột vật,... nhằm thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu....

b. Đặc điểm: So sánh truyện truyền thuyết và truyện cổ tích:

- Giống nhau:

- Đều là một thể loại văn học dân gian.
- Đều có yếu tố kì ảo.

- Khác nhau:

- Truyền thuyết ra đời trước truyện cổ tích.
- Truyền thuyết kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ; truyện cổ tích phản ánh cuộc sống hằng ngày của nhân dân ta.
- Truyền thuyết có cốt lõi là những sự thực lịch sử còn cổ tích hoàn toàn hư cấu.
- Trong truyền thuyết, yếu tố kì ảo đóng vai trò thần kì hóa để ngợi ca các nhân vật lịch sử còn trong cổ tích, yếu tố hoang đường, kì ảo đóng vai trò cân cân công lí, thể hiện khát vọng công bằng, mơ ước và niềm tin của nhân dân về sự chiến thắng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt với cái xấu.
- Truyền thuyết thể hiện quan điểm, thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể; truyện cổ tích biểu hiện cách nhìn hiện thực của nhân dân đối với thực tại, đồng thời nói lên những quan điểm đạo đức, những quan niệm về công lí xã hội và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn cuộc sống hiện tại.

c. Phân loại:

- Phân loại truyền thuyết

+ Truyền thuyết thời Hùng Vương - thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam.
Đặc điểm: gắn với việc giải thích nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời đại vua Hùng.

+ Truyền thuyết của các triều đại phong kiến. Đặc điểm: bám sát lịch sử hơn, và sử dụng ít yếu tố hoang đường, kì ảo hơn các truyền thuyết thời Hùng Vương.

- Phân loại truyện cổ tích:

- + Cổ tích về loài vật
- + Cổ tích thần kì
- + Cổ tích sinh hoạt

❖ VĂN BẢN ĐỌC HIỂU

* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm

Tên truyện	Truyện thuyết “Thánh Gióng” (nhóm 1, 2)	Truyện cổ tích “Thạch Sanh” (nhóm 3, 4)	Truyện thuyết “Sự tích Hồ Gươm” (nhóm 5, 6)
1. Các sự kiện chính của truyện
2. Các yếu tố thần kì
3.			
4. Nội dung, ý nghĩa truyện

*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:

❖ Ôn tập văn bản 1: Thánh Gióng

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. **Thể loại:** Truyện truyền thuyết.

2. **Phương thức biểu đạt chính:** Tự sự.

3. **Bố cục văn bản:** Văn bản chia làm 4 phần

- Phần 1: Từ đầu đến “...đặt đâu nằm đấy” (Sự ra đời của Thánh Gióng)

- Phần 2: Tiếp đến “...cứu nước” (Sự lớn lên của Thánh Gióng)

- Phần 3: Tiếp đến “...bay lên trời” (Thánh Gióng đánh giặc và về trời)

- Phần 4: Còn lại (các dấu tích còn lại)

4. **Nhân vật và sự việc:**

- Nhân vật chính: Thánh Gióng

- Truyện thuyết Thánh Gióng liên quan đến sự thật lịch sử ở thời đại Hùng Vương:

- Đã có những cuộc chiến tranh ác liệt diễn ra giữa dân tộc ta và giặc ngoại xâm từ phương Bắc.
- Người Việt thời bấy giờ đã chế tạo ra vũ khí bằng sắt, thép.
- Người Việt cổ đã cùng đoàn kết đứng lên chống giặc ngoại xâm, dùng tất cả các phương tiện để đánh giặc.

- Sự việc chính:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời.

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại..

5. Tóm tắt truyện

Vào đời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão tuy chăm chỉ làm ăn, lại có tiếng là phúc đức nhưng mãi không có con. Một hôm bà vợ ra đồng ướm chân vào một vết chân to, về thụ thai và mười hai tháng sau sinh ra một cậu con trai khôi ngô. Điều kì lạ là tuy đã lên ba tuổi, cậu bé chẳng biết đi mà cũng chẳng biết nói cười. Giặc Ân xuất hiện ngoài bờ cõi, cậu bé bỗng cất tiếng nói xin được đi đánh giặc. Cậu bé yêu cầu sứ giả về tâu vua sắm cho cậu ngựa sắt, roi sắt và áo giáp sắt. Từ đó cậu lớn nhanh như thổi. Cơm ăn bao nhiêu cũng không no, áo vừa may xong đã chật, bà con hàng xóm góp cơm gạo nuôi cậu. Giặc đến, cậu bé vươn vai thành một tráng sĩ, mặc áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, cầm roi sắt xông ra diệt giặc. Roi sắt gãy, Gióng bèn nhổ cả những bụi tre bên đường đánh tan quân thù. Giặc tan, Gióng một mình một ngựa trèo lên đỉnh núi rồi bay thẳng lên trời. Vua nhớ công ơn bèn phong là Phù Đổng Thiên Vương. Nhân dân lập đền thờ, hàng năm mở hội làng để tưởng nhớ. Các ao hồ, những bụi tre đằng ngà vàng óng đều là những dấu tích về trận đánh của Gióng năm xưa.

6. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:

- Hình tượng *Thánh Gióng* là biểu tượng rực rỡ của lòng yêu nước, sức mạnh phi thường của dân tộc. Truyền thuyết thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc.

- Truyện “Thánh Gióng” sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để lí tưởng hoá người anh hùng lịch sử; thể hiện quan niệm, cách đánh giá của nhân dân về người anh hùng.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN

1. Dàn ý

1.1. Nêu vấn đề:

- Giới thiệu về thể loại truyền thuyết (khái niệm truyền thuyết, đặc trưng thể loại truyền thuyết...)

- Giới thiệu về truyền thuyết “Thánh Gióng”, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật...

a. Giải quyết vấn đề

1.2.1. Sự ra đời của Thánh Gióng

- Sự bình thường: Con hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và phúc đức.

- Sự khác thường:

+ bà mẹ ướm vết chân lạ, về thụ thai.

+ mười hai tháng sau sinh một cậu bé

+ lên ba vẫn không biết nói, biết cười, chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.

→ Sự ra đời của Thánh Gióng kì lạ, khác thường. Nhưng Gióng xuất thân bình dị, gần gũi - người anh hùng của nhân dân.

1.2.2. Sự lớn lên của Thánh Gióng

a. Tiếng nói đầu tiên, Gióng xin đi đánh giặc.

+ Ca ngợi lòng yêu nước tiềm ẩn...

+ Nguyện vọng, ý thức tự nguyện đánh giặc cứu nước, yêu nước tạo khả năng kì lạ.

+ Sức mạnh tự cường và niềm tin chiến thắng.

→ Gióng là hình ảnh của nhân dân, lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ nhưng khi đất nước gặp nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước

b. Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt.

- Đây là chi tiết thể hiện vũ khí lợi hại, nằm trong motif vũ khí thần kì của văn học dân gian.

→ Chi tiết thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ. Đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương. Nhân dân đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc.

c. Bà con dân làng góp gạo nuôi Gióng.

→ Chi tiết thể hiện tinh thần đoàn kết cộng đồng. Đánh giặc cứu nước là ý

chí, sức mạnh toàn dân.

Gióng lớn lên bằng cơm gạo của nhân dân. Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của cả cộng đồng, toàn dân chung sức, đồng lòng đánh giặc. Đó là tinh thần đoàn kết dân tộc.

1.2.3. Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời

a. Vùng dậy vươn vai biến thành tráng sĩ

- Gióng vươn vai thành tráng sĩ

→ Cho thấy sự lớn dậy phi thường về thể lực của Gióng để đáp ứng yêu cầu cứu nước.

- Gióng mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, cưỡi ngựa sắt ... đánh hết lớp này đến lớp khác.

→ Đó là vẻ đẹp dũng mãnh của người anh hùng theo cái nhìn lí tưởng hoá của nhân dân.

- Roi sắt gãy, Gióng nhổ những bụi tre bên đường đánh giặc.

→ Gióng không chỉ đánh giặc bằng vũ khí hiện đại (sắt) mà bằng cả vũ khí thô sơ, bằng cỏ cây, hoa lá của đất nước.

b. Gióng bay về trời

Ý nghĩa:

- Người anh hùng vô tư, trong sáng, không màng địa vị, công danh.

- Sự ra đi phi thường là ước muốn bất tử hoá Thánh Gióng.

1.2.4. Những vết tích còn lại của Gióng

- Dấu tích còn để lại sau khi Gióng đánh giặc:

+ Tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy ngả màu vàng

+ Vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp

+ Khi ngựa hét lửa, lửa cháy một làng gọi là làng cháy

- Việc kể về những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng trong đoạn kết thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân. Đồng thời cũng giải thích được các sự kiện, địa điểm lịch sử (đền thờ Phù Đổng Thiên Vương, làng Cháy).

1.3. Đánh giá khái quát

***Đánh giá nội dung và nghệ thuật:**

- Nghệ thuật

+ Sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để lí tưởng hoá người anh hùng lịch sử, thể hiện quan niệm, cách đánh giá của nhân dân về người anh hùng.

+ Khéo kết hợp yếu tố cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang

đường.

- Nội dung:

+ Thánh Gióng là biểu tượng rực rỡ của lòng yêu nước, sức mạnh phi thường của dân tộc.

+ Thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc.

***Cảm nhận của bản thân về truyền thuyết “Thánh Gióng”.**

2. Định hướng phân tích

Trong kho tàng văn học Việt Nam, chủ đề yêu nước giống như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài văn học, trải qua mọi thời kì dựng nước và giữ nước của dân tộc. Và trong chuỗi các truyền thuyết có cùng chủ đề ta không thể không nhắc đến truyền thuyết *Thánh Gióng*. “*Thánh Gióng*” là một trong những bản anh hùng ca mở đầu cho truyền thống yêu nước của dân tộc ta. Truyền thuyết này đã xây dựng hình tượng nhân vật anh hùng Thánh Gióng với nhiều màu sắc thần kì, thể hiện ý thức và sức mạnh bảo vệ dân tộc, trở thành bức tượng đài bất hủ về người anh hùng chống xâm lược.

Trước tiên, truyền thuyết đã tái hiện sự ra đời kì lạ, khác thường của Gióng. Là một người anh hùng với sức mạnh phi thường bởi vậy sự ra đời của Thánh Gióng cũng thật khác thường, không phải được mẹ mang thai chín tháng mười ngày mà Gióng được mẹ sinh sau một lần ướm thử vào vết chân lạ, mang thai đến mười hai tháng sau mới hạ sinh Gióng. Sự khác thường không chỉ dừng lại ở đó, tuy Gióng sinh ra khỏi ngôi, tuần tú nhưng đã lên ba mà vẫn đặt đâu ngồi đó, không biết nói cũng chẳng biết cười. Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của cậu bé dự báo đây là một con người phi thường.

Phẩm chất phi thường của Gióng được biểu hiện rõ nét hơn trong quá trình lớn lên và trưởng thành. Cậu bé Gióng ba năm chẳng biết nói biết cười ấy đã cất tiếng nói khi nghe sứ giả tìm người đi đánh giặc. Lời nói đầu tiên của cậu chính là lời xin đi đánh giặc cứu nước, điều đó cho thấy ý thức và trách nhiệm của một công dân trước vận mệnh dân tộc. Gióng nói với sứ giả: “*Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này*”. Qua tiếng nói của Gióng, tác giả dân gian đã gửi gắm tinh thần trách nhiệm, ý thức đánh giặc, cứu nước của dân tộc ta. Lời nói đồng dạng của Gióng đòi roi sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt thể hiện mơ ước có vũ khí thần kỳ. Chi tiết đó còn là thành tựu văn hoá, kĩ thuật thời Hùng Vương, nhân dân

đã có sự tiến bộ, đã rèn sắt, đúc đồng phục vụ nhu cầu cuộc sống và chống giặc. Càng kì lạ hơn, từ sau hôm gặp sứ giả, Thánh Gióng ăn không biết no, quần áo vừa mặc xong đã chật, gia đình Gióng không còn đủ sức nuôi con. Trước sự kì lạ của Gióng, dân làng mang gạo sang nuôi Gióng cùng bố mẹ. Chi tiết này cho